

Số: 521/2024/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 16 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 149/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Hồ Kim C, sinh năm 1988.

Địa chỉ đăng ký thường trú: ..., khu phố 4, phường B L, thành phố B H, tỉnh Đ N.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Ấp T Th, xã P Đ, huyện T V T, tỉnh C M.

- **Bị đơn:** Ông Trần Hữu T, sinh năm 1994.

Địa chỉ cư trú hiện nay: ..., đường H V N, tổ 23C, khu phố 4, phường B L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 5, 8, 9, 51, 54, 57, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Kim C và ông Trần Hữu T.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Kim C và ông Trần Hữu T thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao cháu Trần Hồ N, sinh ngày 30/3/2020 cho bà Hồ Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Trần Hữu T cấp dưỡng nuôi con

chung với số tiền là 1.000.000 (*Một triệu*) đồng/tháng, kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Hồ Kim C cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hàng tháng ông Trần Hữu T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí HNGĐ - ST: Bà Hồ Kim C tự nguyện nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí HGT và 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Toàn bộ số tiền án phí HNGĐ – ST bà C phải nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002065 ngày 05/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thế Mạnh